

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19/6/2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Ông Nguyễn Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Hải Ân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 98/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1989, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Hồ Thanh Q, sinh năm 1989, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 19/02/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:**

Chị và anh Hồ Thanh Q có tổ chức lễ cưới vào năm 2016 nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Q sống ích kỷ, không biết quan tâm, chia sẻ những khó khăn trong gia đình mà còn thường xuyên cờ bạc, gây sự chửi mắng chị. Thời gian qua, mặc dù chị đã cố gắng nhường nhịn để

anh Q thay đổi tính tình nhưng ngược lại mâu thuẫn ngày càng gây gắt hơn. Anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị với anh Hồ Thanh Q.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đoàn Quang T, sinh ngày 18/10/2017 và Đoàn Bảo A, sinh ngày 06/5/2019. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Q vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Q và chị H sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2016 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn, chị H có đơn yêu cầu ly hôn với anh Q, bị đơn anh Q có địa chỉ tại ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, anh Q vắng mặt lần thứ 2 mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ, đồng thời chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Q vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử nhận thấy:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị H và anh Q sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2016 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị H xin ly hôn với anh Q. Căn cứ khoản 1 Điều 9 và

khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ chung sống giữa chị H và anh Q là vợ chồng.

3.2. Về con chung: Có 02 con chung tên Đoàn Quang T, sinh ngày 18/10/2017 và Đoàn Bảo A, sinh ngày 06/5/2019. Xét thấy, cháu T và cháu A hiện đang sống với chị H, cuộc sống sinh hoạt đã ổn định. Tại bản tự khai của cháu T có nguyện vọng sống với chị H khi anh Q và chị H ly hôn. Đồng thời, anh Q cũng không có ý kiến phản đối về yêu cầu nuôi 02 con chung của chị H. Vì vậy, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu A là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.3. Về cấp dưỡng: Chị H chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ chung sống giữa chị Đoàn Thị H với anh Hồ Thanh Q là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Đoàn Quang T, sinh ngày 18/10/2017 và Đoàn Bảo A, sinh ngày 06/5/2019 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Hồ Thanh Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003022 ngày 11/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên chị H đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Long Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Nhanh

